TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2022/DS-ST;
Ngày: 14/7/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Bé**

2/ Ông **Nguyễn Quốc Thuần**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ**, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXX-ST ngày 21/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 167/2022/QĐST – DS ngày 04/7/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 NK, Phường 8, Quận 3, TPH

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G (Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi Nhánh Tiền Giang);

Địa chỉ: Số 6 Đ, Phường 2, TP M, Tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo ủy quyền lại: Anh Nguyễn Quốc S - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro thuộc Chi nhánh Tiền Giang.

**Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Anh S có đơn xin vắng mặt;

Chị A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc S trình bày:***

Ngày 07/04/2020, bà Nguyễn Thị Ngọc A có ký kết với ngân hàng TMCP S chi nhánh Tiền Giang hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng).

Căn cứ thu nhập của bà Nguyễn Thị Ngọc A, ngân hàng đã đồng ý cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc A thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày 22/12/2021 ngân hàng chuyển toàn bộ nợ sang nợ quá hạn thì bà Nguyễn Thị Ngọc A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 39.000.000 đồng, tiền lãi là 9.210.605 đồng, tiền phí là 1.569.834 đồng, tính đến ngày 22/12/2021 bà Nguyễn Thị Ngọc A đã thanh toán cho ngân hàng số tiền tổng cộng là 26.815.000 đồng (trong đó: tiền vốn là 18.814.940 đồng, tiền lãi và phí là 8.000.060 đồng), kể từ đó đến nay, bà Nguyễn Thị Ngọc A ngưng không thanh toán cho ngân hàng, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện cho bà Nguyễn Thị Ngọc A thanh toán khoản vay thẻ tín dụng nhưng bà Nguyễn Thị Ngọc A vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do bà Nguyễn Thị Ngọc A vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 20 của bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) nên ngày 22/12/2021 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 26 của bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng), tiền lãi quá hạn được tính trên số dư nợ đã chuyển tạm tính đến ngày 22/12/2021 là 22.965.439 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc A phải trả cho ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 14/7/2022 là 29.055.859 đồng (trong đó dư nợ gốc: 22.965.439 đồng, lãi quá hạn: 6.090.420 đồng), yêu cầu trả cả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Sau ngày 14/7/2022 nếu bà Nguyễn Thị Ngọc A chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi quá hạn là Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ.

**** Tại bản tự khai ngày 02 tháng 06 năm 2022 bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:***

Theo đơn khởi kiện của ngân hàng thì tôi thống nhất, tôi thừa nhận còn nợ ngân hàng số tiền vốn là: 22.965.439 đồng và tiền lãi quá hạn đến ngày 31/5/2022 là 4.776.800 đồng. Tôi đồng ý trả lãi tiếp theo thỏa thỏa thuận với ngân hàng sau ngày 31/5/2022. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình hiện tại khó khăn nên tôi xin trả số tiền vốn và lãi trên vào ngày 07/7/2022.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là ngân hàng) yêu cầu bà A trả cho ngân hàng số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 14/7/2022 là 29.055.859 đồng mà bà A đã vay của ngân hàng nhưng chưa trả. Do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2] Bà A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và anh S có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, Tòa xét thấy: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/4/2020 mà bà A đã ký kết với ngân hàng, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng thương mại cổ phần S thì ngân hàng đã cấp cho bà A thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày ngân hàng chuyển toàn bộ nợ sang nợ quá hạn ngày 22/12/2021, bà A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 39.000.000 đồng, tiền lãi là 9.210.605 đồng, tiền phí là 1.569.834 đồng, tính đến ngày 22/12/2021 bà A đã thanh toán cho ngân hàng số tiền tổng cộng là 26.815.000 đồng (trong đó: tiền vốn là 18.814.940 đồng, tiền lãi và phí là 8.000.060 đồng), kể từ ngày 22/12/2021 đến nay, bà A ngưng không thanh toán cho ngân hàng nữa mặc dù ngân hàng đã nhắc nhở và tạo điều kiện cho bà A thanh toán khoản vay thẻ tín dụng nhưng bà A vẫn không trả nợ. Do bà A vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 20 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng nên ngày 22/12/2021 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 26 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng, tiền lãi quá hạn được tính trên số dư nợ đã chuyển tính đến ngày 22/1/2021 là 22.965.439 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thì bà A cũng thừa nhận có nợ ngân hàng dư nợ gốc: 22.965.439 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 31/5/2022 là 4.776.800 đồng và sau ngày 31/5/2022 thì bà đồng ý tiếp tục trả lãi cho ngân hàng.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc yêu cầu bà A trả số tiền cả vốn và lãi tính đến ngày 14/7/2022 là 29.055.859 đồng. Sau ngày 14/7/2022 nếu bà Nguyễn Thị Ngọc A chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi quá hạn theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/4/2020 mà bà A đã ký kết với ngân hàng, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng thương mại cổ phần S.

[4] Do yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Nguyễn Thị Ngọc A.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc A có nghĩa vụ trả cho ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền cả vốn và lãi tính đến ngày 14/7/2022 là 29.055.859 đồng (hai mươi chín triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm năm mươi chín đồng); (trong đó: dư nợ gốc: 22.965.439 đồng, lãi quá hạn: 6.090.420 đồng).

Thời gian trả: Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 15/7/2022 bà Nguyễn Thị Ngọc A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/4/2020 mà bà A đã ký kết với ngân hàng, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng thương mại cổ phần S.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 1.452.500 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 670.000 đồng (sáu trăm bảy mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005725 ngày 11/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện C
- Chi cục THADS huyện C
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Tuyết Hạnh